

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-PT

Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 898/2019/TLPT-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo Đào Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đào Văn T, sinh năm 1971 tại H; nơi cư trú: Thôn 1 Tỉnh T, xã An H, huyện An D, thành phố H; văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Tống Thị U, sinh năm 1976 (chưa ly hôn) và vợ Vũ Thị A, sinh năm 1987 (không đăng ký kết hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; ra đầu thú ngày 14/4/2019, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Thế P, sinh năm 1971 - Luật sư Văn phòng Luật sư 19-8 - Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Chị Vũ Thị A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Nguyễn B, xã Đại Đ, huyện Kim T, tỉnh D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn T và chị Vũ Thị A - sinh năm 1987, nơi đăng ký thường trú tại thôn Nguyễn B, xã Đại Đ, huyện Kim T, tỉnh D sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 và có 01 con chung là cháu Vũ Thị B - sinh năm 2012. Khoảng 11h ngày 14/4/2019, T cùng chị A, cháu B ăn cơm tại nhà của T ở thôn 1, Tỉnh T, xã An H, huyện An D, ăn cơm xong T dẫn cháu B sang nhà mẹ đẻ của T rồi quay lại nhà mình. Tại đây, do nghi ngờ chị A cặp bồ với người khác nên T tra hỏi nhưng chị A không thừa nhận, T đi đến gầm tủ đựng quần áo trong phòng ngủ lấy 01 con dao (dạng dao rựa) dài 41,5cm, cán bằng sắt liền với lưỡi dao dài 11cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 07cm đi ra chỗ chị A đang ngồi trên giường. Tay trái T túm tóc chị A, tay phải cầm dao giơ lên trước mặt tiếp tục tra khảo nhưng chị A vẫn không thừa nhận có việc cặp bồ với người khác. Khi T buông tóc chị A ra, chị A chạy ra cửa nách phía sau định mở cửa chạy ra ngoài thì T đuổi theo, vừa đuổi T vừa nói “*tao chém chết mày rồi tao đi tù*”. Khi T đuổi đến sau lưng bên phải của chị A thì tay phải cầm dao chém 01 nhát vào đầu chị A, chị A gục xuống hai tay ôm đầu thì T tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, thấy chị A kêu cứu, chảy nhiều máu thì T không chém nữa và vứt con dao xuống nền nhà. Nghe thấy tiếng chị A kêu cứu, anh Đào Văn D (là anh trai của T), nhà cạnh nhà T chạy sang thì thấy chị A trên đầu chảy nhiều máu nên đã gọi vợ là chị Nguyễn Thị C sang đưa chị A đi cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là nhà của Đào Văn T có diện tích 8,1m x 4,3m, phía trước là cửa chính ra vào, phía sau có 01 cửa nách làm bằng gỗ có 02m, rộng 77cm. Trong nhà có 01 chiếc giường gỗ kê tại góc trong cùng phía sau bên trái của ngôi nhà. Sát bức tường phía Đông, cách mép cửa nách 02m có 01 tủ gỗ đựng quần áo. Trên nền nhà ở khu vực cạnh giường ngủ sát với cửa nách đi ra phía sau phát hiện nhiều vết máu và tóc.

Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ 01 con dao (dạng dao rựa) dài 41,5cm, cán bằng sắt liền với lưỡi dao dài 11cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 07cm, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu do anh Đào Văn D đã vứt ở đồng gạch vỡ sau nhà T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/2019/TgT ngày 22/4/2019 của Trung tâm pháp y H kết luận: Nạn nhân Vũ Thị A bị bầm tím vùng trán trái, quanh hai mắt và sau cổ còn sưng nề; vết thương vùng má trái dài 07cm đã khô, chưa cắt chỉ, còn sưng nề; vết thương đỉnh vành tai trái đã khô, dài 2,5cm, còn sưng nề; vết thương vùng sau tai trái dài 03cm đã khô, còn sưng nề; 02 vết thương vùng đỉnh đầu hình chữ Thập dài 05cm và 3,5cm đã khô, còn sưng nề; 04 vết thương vùng đỉnh chẩm dài 3,5cm, 03cm, 03cm và 02 cm đã khô, còn sưng nề; 01 vết thương vùng chẩm phải dài 03cm đã khô, còn sưng nề; 02 vết thương vùng mu bàn tay trái dài 02cm và 1,5cm đã khô; vùng mu bàn tay phải đã băng nẹp, còn nẹp bột bàn tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các vết thương rách da phần mềm gây nên là 15%. Riêng tổn thương nội sọ, vỡ xương chẩm, gãy xương hàm dưới, gãy xương đốt bàn ngón 2, 3, đốt gần ngón 5 tay phải chưa ổn định, nạn nhân đang được theo dõi, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội nên chưa có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần

trầm tổn thương cơ thể. Khi nào ổn định, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 236/2019/TgT ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tổn thương đung dập nhu mô não không có di chứng chức năng hệ thần kinh gây nên là 31%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vỡ nún cả bản trong và bản ngoài xương chẩm gây nên là 20%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy hai xương bàn tay, gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải đã phẫu thuật gây nên là 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 63%.

Tại Bản kết luận giám định số 50/2019/GĐSH ngày 23/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Trên con dao gửi giám định có máu người thuộc giới nữ, dấu vết máu đã bị biến tính không thể xác định được có phải máu của Vũ Thị A hay không. Máu thu tại hiện trường ở vị trí số 1, vị trí số 2, vị trí số 4, vị trí số 5 là của Vũ Thị A. Dấu vết thu tại vị trí số 6 đã biến tính, chỉ xác định được là máu người thuộc giới nữ. Dấu vết tóc thu tại hiện trường không có chân tóc, không đủ yếu tố giám định ADN truy nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố H, đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”(chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2019, người bị hại chị Vũ Thị A kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Đào Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại chị Vũ Thị A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Đào Văn T.

Bị cáo Đào Văn T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T 16 năm tù là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Văn T trình bày: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đào Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 14/4/2019, tại nhà Đào Văn T ở thôn 1 Tỉnh T, xã An H, huyện An D, do nghi ngờ vô cớ chị Vũ Thị A (chị A chung sống như vợ chồng với T nhưng không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung) ngoại T nên T đã dùng 01 con dao dứa (dài 41,5cm, lưỡi dài 36cm, bản rộng 7cm, cán bằng kim loại liền với lưỡi dao dài 11cm) chém 12 nhát vào đầu, tai trái, má trái và hai bàn tay chị A, hậu quả tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị A là 63%. Bị cáo T nhận thức được việc dùng dao chém nhiều nhát vào đầu chị A là rất nguy hiểm cho tính mạng của chị A, việc chị A chưa chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đào Văn T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân do vậy cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại Vũ Thị A: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo Đào Văn T chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng

cáo của người bị hại, cũng như đề nghị của luật sư, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Đào Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị Vũ Thị A; sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đào Văn T 15 (Mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2019.

Án phí: Bị cáo Đào Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình